TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **72/2017**/HNGĐ-ST
Ngày: 06/10/2017
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Bà Phạm Thị Kim Thoa**
- Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Ngô Rạng Đông

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Ba

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Lương Quang Thanh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Quốc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: **Ông Lê Văn Chung** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 217/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2017, về vụ án: "Xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/9/2017, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1989**
Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn DĐ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

*** Bị đơn: Ông Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1988**
Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn DĐ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Con chung: Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 05/12/2012.
Hiện nay đang sống chung cùng bà Nguyễn Kim H (mẹ ruột)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Kim H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Kim H và ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện yêu thương nhau, có tổ chức kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/9/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn DĐ. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc, thời gian sau thì mâu thuẫn trầm trọng, ông Đ thường đi nhậu về và đánh đập, không lo cho bà Hương và con mặc dù đã được hai bên gia đình hàn gắn nhưng không được, thấy tình

cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và thực sự tan rã nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

- Về con chung: Bà H và ông Đ có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 05/12/2012 hiện nay đang sống cùng bà H, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Bà H cam kết quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai nợ hai vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án ông Đ không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa, ông Đ nhận trực tiếp và Tòa án niêm yết theo thủ tục tố tụng nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập thủ tục giải quyết vắng mặt ông Đ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán chấp hành đúng pháp luật; vụ án được xác định đúng quan hệ pháp luật và đúng người tham gia tố tụng; Về thành phần Hội đồng xét xử tại phiên tòa có sự thay đổi Hội thẩm nhân dân chính thức trong Quyết định nhưng đã được chủ tọa phiên tòa công bố Hội thẩm nhân dân dự khuyết, đồng thời giải thích pháp luật cho đương sự và hỏi đương sự về sự thay đổi này thì đều được đương sự đồng ý để HĐXX tiếp tục giải quyết vụ án, do đó về thủ tục tố tụng trong vụ án không vi phạm.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà H được ly hôn với ông Đ.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 05/12/2012 cho bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

- Về nợ chung: Đương sự cam kết không nợ bất cứ cá nhân tổ chức nào nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

1/ Về tố tụng: Do ông Nguyễn Tấn Đ là bị đơn vắng mặt lần thứ hai nhưng không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định tại khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

2/ Về nội dung:

[1] *Về hôn nhân*: Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Kim H và ông Nguyễn Tấn Đ dựa trên cơ sở hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn DĐ, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận, tại phiên tòa bà H trình bày hôn nhân giữa bà và ông Đ không thể hàn gắn được bởi những mâu thuẫn

đã trầm trọng, bà Hương không còn tình cảm vợ chồng với ông Đ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Kim H được ly hôn với ông Nguyễn Tấn Đ.

[2] *Về con chung*: Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Kim H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 05/12/2012 và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng, xét yêu cầu này của bà H là chính đáng nên chấp nhận giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thảo M cho bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đ có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con bà H và ông Đ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Tại thời điểm xét xử bà Nguyễn Kim H đang có thai tháng thứ 8 (có phiếu siêu âm).

[3] *Về tài sản chung và công nợ chung*: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm bà Nguyễn Kim H phải chịu là 300.000đồng, bà H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006061 ngày 30/6/2017 nay được khấu trừ vào tiền án phí. Bà H đã nộp xong, ông Đ không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Áp dụng pháp luật:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

II/ <u>Tuyên xử</u>:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim H được ly hôn với ông Nguyễn Tấn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 05/12/2015 cho bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đ có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích chung của con, bà H và ông Đ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

III/ <u>Án phí</u>: Án phí ly hôn sơ thẩm bà Nguyễn Kim H phải chịu là 300.000đồng, bà H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006061

ngày 30/6/2017 nay được khấu trừ vào tiền án phí. Bà H đã nộp xong, ông Đ không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

IV/ Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bà H biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Đ vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết nơi cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKS huyện Phú Quốc;*
- *UBND thị trấn Dương Đông;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện Phú Quốc;*
- *Lưu hồ sơ; Lưu V.phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

PHẠM THỊ KIM THOA